

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ 5, KHÓA XIX
về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020

Phần thứ nhất

Tình hình phát triển dịch vụ, du lịch trong thời gian qua

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (2010-2015), Kết luận số 136-KL/TU ngày 08/12/2011 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, dịch vụ, du lịch của tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực. Các loại hình dịch vụ phát triển đa dạng; tốc độ tăng trưởng bình quân 12,12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Du lịch có bước phát triển khá, lượng khách đến tỉnh tăng bình quân 14,5%/năm; doanh thu tăng bình quân 21,1%/năm. Thu hút được một số doanh nghiệp lớn, có thương hiệu trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch vào đầu tư một số khách sạn cao cấp, trung tâm thương mại, resort, khu nghỉ dưỡng cao cấp..., tạo tiền đề thúc đẩy dịch vụ, du lịch phát triển trong những năm đến.

Tuy nhiên, dịch vụ, du lịch của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, yếu kém; đóng góp chưa nhiều cho tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm. Các ngành dịch vụ quy mô còn nhỏ, hoạt động thiếu chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; thiếu điểm đến du lịch nổi trội, khác biệt; công tác quản lý điểm đến và môi trường du lịch còn nhiều bất cập; một số giá trị văn hóa, lịch sử chưa được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển du lịch; định hướng phát triển du lịch có trách nhiệm, du lịch bền vững dựa vào cộng đồng chưa được thể hiện rõ; nguồn nhân lực du lịch hạn chế về số lượng và chất lượng; quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch ngành du lịch và các lĩnh vực liên quan đến du lịch còn nhiều bất cập; công tác xã hội hóa phát triển dịch vụ, du lịch chưa được đẩy mạnh; chưa có nhiều phương thức liên kết có hiệu quả giữa các đơn vị sản xuất với các đơn vị cung ứng dịch vụ; chưa hình thành được chuỗi giá trị trong phát triển dịch vụ, du lịch. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn; kết cấu hạ tầng du lịch yếu kém, chưa đồng bộ; một số công trình thiết chế, cơ sở vật chất quản lý, khai thác hiệu quả thấp; vệ sinh môi trường ở các khu, điểm du lịch chưa được quan tâm...

Những hạn chế, yếu kém trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu là các nguyên nhân sau: Nhận thức của các cấp, các ngành về lĩnh vực dịch vụ, du lịch còn nhiều hạn chế. Mức độ quan tâm thực sự đến phát triển dịch vụ, du lịch chưa cao. Dịch vụ, du lịch được xác định là lĩnh vực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nhưng còn lúng túng trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức thực hiện; thiếu cơ chế, chính sách thật sự tạo động lực cho dịch vụ, du lịch phát triển; phân cấp quản lý nhà nước chưa phù hợp. Nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ, du lịch chưa đáp ứng yêu cầu; huy động nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực này còn hạn chế, nhất là các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Chưa chủ động lồng ghép các chương trình đầu tư kết cấu hạ tầng, các chương trình mục tiêu quốc gia để phát triển dịch vụ, du lịch. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến dịch vụ, du lịch còn nhiều hạn chế, hiệu quả thấp. Kinh nghiệm quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng, quản trị, điều hành lĩnh vực dịch vụ, du lịch còn hạn chế; chưa có chiến lược, giải pháp đồng bộ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chuyên sâu về quản trị và phát triển dịch vụ, du lịch...

Phần thứ hai

Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển dịch vụ, du lịch giai đoạn 2016-2020

Năm năm đến, đất nước ta sẽ thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN, WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, mở ra thị trường rộng lớn về đầu tư, thương mại và lao động là điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, du lịch. Hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục được hoàn thiện, phát triển đồng bộ hơn, liên kết giữa các khu vực ngày càng chặt chẽ. Các dự án: Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP, Trung tâm thương mại và nhà phố Shophouse; Khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Bình Châu; Công viên địa chất toàn cầu khu vực Lý Sơn - Bình Châu và vùng phụ cận; Khu văn hóa Thiên Ân; Công viên Thiên Bút; Khu du lịch Sa Huỳnh và một số dự án khác được thực hiện là những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch.

Tuy nhiên, tỉnh ta cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức: xuất phát điểm dịch vụ, du lịch thấp, tiềm năng, lợi thế trong phát triển dịch vụ, du lịch chưa thật sự nổi trội; cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém, thiếu đồng bộ; cạnh tranh trong thu hút đầu tư và thương mại ngày càng gay gắt; thiếu lực lượng lao động có kỹ năng, tay nghề; chưa có những doanh nghiệp lớn, có thương hiệu trong đầu tư, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch để dẫn dắt thị trường, thúc đẩy sự phát triển...

Trong bối cảnh đó, cần phải tận dụng, khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế, cơ hội; khắc phục và vượt qua các khó khăn, thách thức; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

I. Quan điểm

1. Dịch vụ, du lịch là ngành kinh tế có tính liên ngành, liên vùng và tính cộng đồng; phát triển dịch vụ, du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động; tạo điều kiện để phát triển các ngành công nghiệp, đô thị, kinh tế biển, đảo và các ngành kinh tế khác của tỉnh.

2. Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư phát triển dịch vụ, du lịch; phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; lợi thế đặc trưng của từng vùng, miền trong tỉnh để quy hoạch, đầu tư phát triển dịch vụ, du lịch theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển theo chiều rộng và theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và năng lực cạnh tranh; tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành; đẩy mạnh hợp tác trong phát triển dịch vụ, du lịch.

3. Phát triển dịch vụ, du lịch là trách nhiệm và quyền lợi của mọi người dân; Nhà nước tập trung làm tốt công tác quy hoạch, ban hành cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức và công dân đầu tư phát triển dịch vụ, du lịch; tuyên truyền, đào tạo nghiệp vụ; nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của Nhân dân trong việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

4. Phát triển dịch vụ, du lịch theo hướng bền vững; bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, gắn bảo tồn với mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phát triển dịch vụ, du lịch cộng đồng, Nhân dân có trách nhiệm giữ gìn, tôn tạo và được hưởng thụ thành quả mang lại từ các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh; giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. Mục tiêu

Phấn đấu đến năm 2020, dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế; ưu tiên phát triển du lịch, dịch vụ du lịch và một số dịch vụ thiết yếu mà tỉnh có thế mạnh; huy động nguồn lực xã hội đầu tư một số khu, điểm du lịch cao cấp; dịch vụ chất lượng cao; phát triển mạnh du lịch cộng đồng; thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. Chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu chung

Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ (theo giá so sánh) giai đoạn 2016-2020 bình quân đạt 12,3%; tỷ trọng dịch vụ trong GRDP đến năm

2020 chiếm 37,3% (theo giá so sánh năm 2010) và chiếm 28-29% (theo giá hiện hành).

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đến năm 2020, tổng số khách du lịch đạt trên 1,1 triệu lượt; trong đó, 80 ngàn lượt khách quốc tế; thời gian lưu trú bình quân của du khách đạt từ 3 ngày trở lên; tổng doanh thu đạt khoảng 1.200 tỷ đồng; giải quyết việc làm cho khoảng 15.000 người, trong đó 5.000 lao động trực tiếp.

- Dịch vụ phân phối: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 10,4%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 24,3% trong khu vực dịch vụ và chiếm 9% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

- Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 9,3%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 15,7% trong khu vực dịch vụ và chiếm 5,9% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

- Dịch vụ kinh doanh bất động sản: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 10,3%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 17,7% trong khu vực dịch vụ và chiếm 6,6% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

- Dịch vụ vận tải: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 13,3%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 7% trong khu vực dịch vụ và chiếm 2,6% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

- Dịch vụ thông tin truyền thông: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 21,7%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 10,8% trong khu vực dịch vụ và chiếm 4% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh. Đến năm 2020, có 80% tổ chức và công dân sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến do Nhà nước cung ứng qua mạng Internet.

- Dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tài chính: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 13,3%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 2,67% trong khu vực dịch vụ và chiếm 0,99% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

- Dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 11,2%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 1,85% trong khu vực dịch vụ và chiếm 0,69% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

- Dịch vụ giáo dục đào tạo: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 9,5%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 6% trong khu vực dịch vụ và chiếm 2,24% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

- Các dịch vụ khác: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 16,8%; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 13,6% trong khu vực dịch vụ và chiếm 5,01% trong tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Phát triển các ngành dịch vụ, ưu tiên dịch vụ có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, bảo đảm các dịch vụ cơ bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại

1.1. Về dịch vụ phân phối, kinh doanh bất động sản, vận tải, kho bãi, cảng biển, thông tin, truyền thông, y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường

Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển hạ tầng phục vụ các ngành dịch vụ phân phối, kinh doanh bất động sản, vận tải, kho bãi, cảng biển... đã xác định trong các Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư, khóa XIX về phát triển kết cấu hạ tầng; phát triển kinh tế biển, đảo giai đoạn 2016-2020; trong đó tập trung:

- Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; chú trọng phát triển thương mại điện tử; phương thức cung ứng hàng hóa theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh áp dụng công nghệ và phương thức thanh toán qua thẻ, thanh toán trực tuyến. Đổi mới phương thức đầu tư, mô hình quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động chợ truyền thống. Thu hút các tập đoàn bán buôn, bán lẻ lớn, có uy tín... để dẫn dắt, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng. Tạo lập các mối liên kết giữa doanh nghiệp kinh doanh thương mại với nông dân để tiêu thụ nông sản; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển thương mại, dịch vụ với phát triển du lịch theo mô hình "mỗi xã, phường một sản phẩm".

- Nâng cao chất lượng dịch vụ kinh doanh bất động sản nhằm cải thiện điều kiện sinh sống, làm việc của người dân và phát triển đô thị; khuyến khích đầu tư nhà ở công nhân và người có thu nhập thấp ở khu kinh tế, các khu công nghiệp, đô thị.

- Phát triển vận tải với cơ cấu hợp lý, hiệu quả; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phương tiện vận chuyển chất lượng, đáp ứng nhu cầu đi lại và giao thương hàng hoá; phát triển vận tải đa phương thức và logistic; mở rộng và nâng cao chất lượng các tuyến vận tải hành khách công cộng (xe buýt, taxi...), nhất là các tuyến phục vụ các khu, điểm, tuyến du lịch của tỉnh. Thực hiện tốt Đề án đổi mới quản lý vận tải đường bộ và chiến lược phát triển dịch vụ vận tải. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đăng ký mở tuyến vận tải quốc tế, tham gia sàn giao dịch vận tải, nâng cao sức cạnh tranh vận tải hàng hoá.

- Phát triển mạnh dịch vụ thông tin, truyền thông đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phổ cập và bảo đảm chất lượng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và Internet tới tất cả các

vùng, miền trong tỉnh; phát triển các dịch vụ chuyên phát nhanh, chuyển tiền nhanh; thực hiện tốt quy hoạch in, xuất bản, phát hành...

- Nhà nước thực hiện việc quy hoạch và ưu tiên đầu tư; đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn học, nghệ thuật, thể thao, môi trường... đạt trình độ ngang tầm với các tỉnh trong khu vực đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

1.2. Về dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

Khuyến khích các ngân hàng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, phát triển dịch vụ đa dạng, đa tiện ích; các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Phát triển đa dạng các loại hình tài chính tín dụng, tài chính tín dụng phi ngân hàng và các loại hình tổ chức dịch vụ tài chính khác; dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thẩm định giá. Tạo môi trường thuận lợi để phát triển các dịch vụ bảo hiểm với các sản phẩm đa dạng: đầu tư, bảo vệ, tiết kiệm...

1.3. Về dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và các dịch vụ khác

- Khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn khởi nghiệp; tư vấn đào tạo nghề và giới thiệu việc làm; tư vấn xúc tiến và hỗ trợ đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh cho tất cả các thành phần kinh tế.

- Tạo lập và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; cải thiện và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực, thị trường và các loại hình dịch vụ; xây dựng văn hóa kinh doanh và năng lực quản trị kinh doanh cho chủ doanh nghiệp và nhân dân.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ pháp lý; dịch vụ thuế, kiến trúc, tư vấn kỹ thuật, quy hoạch...

2. Khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, thế mạnh đặc trưng các vùng, miền để đẩy mạnh phát triển du lịch

2.1. Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch chất lượng, đặc sắc, đa dạng, có khả năng cạnh tranh để thu hút du khách

- Phát triển du lịch sinh thái biển, đảo, du lịch nghỉ dưỡng; du lịch khám phá, trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa, lịch sử biển, ẩm thực biển gắn với phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể vùng biển, đảo của tỉnh. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản địa chất, di sản văn hóa trên địa bàn huyện Lý Sơn và vùng phụ cận; hoàn thiện hồ sơ và các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận khu vực Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận là Công viên địa chất quốc gia và toàn cầu; phát triển thương hiệu,

điểm đến, sản phẩm du lịch đặc trưng làm điểm nhấn cho du lịch Quảng Ngãi.

- Phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh gắn với cụm di tích khởi nghĩa Ba Tơ, Khu chứng tích Sơn Mỹ, khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, chiến thắng Ba Gia, Vạn Tường, Khu văn hóa Thiên Ân, Công viên Thiên Bút, di tích Chùa Ông, Khu lưu niệm cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Nhà thờ anh hùng dân tộc Trương Định...

- Phát triển du lịch sinh thái lấy Cà Đam làm trọng điểm, gắn với rừng nguyên sinh suối Chí, suối nước khoáng nóng Thạch Bích, suối nước nóng Nghĩa Thuận, thác Trắng (Minh Long)...

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người dân phát triển du lịch cộng đồng.

- Phát triển du lịch sự kiện (MICE) gắn với Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, Lễ hội Điện Trường Bà và các lễ hội truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc; đăng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo, sự kiện mang tầm quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất, quảng bá một số sản phẩm du lịch đặc trưng có thương hiệu; mỗi di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, lễ hội của các dân tộc trong tỉnh phải là một điểm đến du lịch nổi trội, khác biệt, hấp dẫn.

2.2. Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng du lịch; xây dựng các khu, điểm du lịch; trọng tâm là Lý Sơn, Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Thiên Đàng, Bình Châu, Cà Đam, Khu văn hóa Thiên Ân, Công viên Thiên Bút...

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ thương mại, dịch vụ, du lịch đã xác định trong Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư, khóa XIX về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị; trong đó tập trung:

+ Đầu tư và thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu, điểm du lịch Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Thiên Đàng, Bình Châu, Thiên Ân, Lý Sơn, Cà Đam... bảo đảm chất lượng, hiện đại, tiện nghi, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Phân đấu đến năm 2020, Lý Sơn trở thành điểm du lịch quốc gia; Mỹ Khê trở thành Khu du lịch quốc gia; Sa Huỳnh trở thành trung tâm du lịch phía Nam của tỉnh; đầu tư Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Bình Châu và Khu du lịch sinh thái Cà Đam...

+ Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch theo quy hoạch được duyệt, các cơ sở lưu trú, nhà hàng, các khu nghỉ dưỡng cao cấp, trung tâm hội nghị, sân golf, các cơ sở dịch vụ thông tin, tư vấn du lịch, cơ sở dịch vụ đặt giữ chỗ, đại lý, lễ hành, hướng dẫn; cơ sở dịch vụ tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, thể thao, hội nghị...

+ Hình thành một số khu mua sắm đặc trưng, tuyến phố đi bộ gắn với mua sắm, ẩm thực về đêm ở thành phố Quảng Ngãi và một số thị trấn phù hợp với phân khúc của từng loại khách du lịch.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác hiệu quả các khu, điểm du lịch đã được chấp thuận đầu tư; thu hồi các dự án mà nhà đầu tư không bảo đảm được nguồn lực tài chính để thực hiện; thực hiện không đúng tiến độ đã cam kết để thu hút các nhà đầu tư thực sự có năng lực thực hiện.

2.3. Bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hóa vật thể, phi vật thể; đa dạng các sản phẩm du lịch như: Lễ hội đua thuyền, cầu Ngư, Nghinh cá Ông, Khao lè thể lính Hoàng Sa, các loại hình nghệ thuật diễn xướng, hát bả trạo, hát bài chòi, hát hố, hát sắc bùa, các làn điệu dân ca, các loại nhạc cụ truyền thống, các lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số... Nâng cao chất lượng đặc sản của Quảng Ngãi như: cá bông, don, kẹo gương, quế Trà Bồng, hành, tỏi Lý Sơn, đường phèn, đường phôi...; đồng thời phát triển các hàng hóa lưu niệm từ sản vật biển, đảo làm phong phú các sản phẩm du lịch của tỉnh.

2.4. Mở rộng liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, các nước trong khu vực; hình thành các tour, tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh; tăng cường hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh của Lào, Campuchia, Thái Lan và các nước trong khu vực ASEAN, hình thành các tuyến du lịch quốc tế. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các tỉnh trong quảng bá, xúc tiến đầu tư và du lịch; phát triển các sản phẩm du lịch; đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch.

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp; khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch

3.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng

- Phát triển dịch vụ, du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài; do đó các cấp ủy, tổ chức đảng nâng cao năng lực và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển dịch vụ, du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển dịch vụ, du lịch, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

3.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển du lịch; hoàn thành xây dựng Quy hoạch phát triển dịch vụ trong năm 2017, bảo đảm chất lượng, có tầm nhìn dài hạn, gắn kết chặt chẽ với phát triển công nghiệp, đô thị, kinh tế biển, đảo và các ngành kinh tế khác. Công bố và quản lý thực hiện tốt các quy hoạch được phê duyệt.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách thật sự thông thoáng, hấp dẫn để thu hút đầu tư, trong đó chú ý cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, du lịch; chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ, du lịch.

Nghiên cứu, xây dựng ban hành cơ chế hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng và quảng bá thương hiệu; khuyến khích phát triển dịch vụ nông nghiệp, nông thôn, dịch vụ y tế, giáo dục; đầu tư xây dựng chợ, trung tâm hội chợ triển lãm, siêu thị; hỗ trợ chuyển đổi nghề từ lĩnh vực khác sang dịch vụ, du lịch...

Ban hành Quy chế quản lý, khai thác hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan đến phát triển nguồn nhân lực phục vụ dịch vụ, du lịch đã xác định trong Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XIX) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; trong đó tập trung:

Điều tra, thống kê và phân loại lao động trong ngành dịch vụ, du lịch. Trên cơ sở đó, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch đến năm 2020 bảo đảm về số lượng, cơ cấu, chất lượng; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, đặc biệt là người dân ở các khu, điểm du lịch, dịch vụ; khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, du lịch tăng cường đào tạo ngoại ngữ, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, hướng dẫn viên du lịch bảo đảm tính chuyên nghiệp. Thu hút nhân lực chất lượng cao, có kinh nghiệm quản lý, quản trị, điều hành trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch.

- Đổi mới hoạt động thông tin quảng bá, xúc tiến đầu tư dịch vụ, du lịch. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện ngoại giao, các hãng truyền thông, các hãng hàng không và các hãng lữ hành lớn trong và ngoài nước để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, con người Quảng Ngãi. Xây dựng các trang website của tỉnh và cập nhật thường xuyên thông tin, tiềm năng, lợi thế về dịch vụ, du lịch của tỉnh; phát hành các ấn phẩm quảng bá hấp dẫn về du lịch; xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình chuyên về du lịch bằng tiếng nước ngoài.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại, dịch vụ, du lịch

bằng nhiều hình thức theo hướng chuyên nghiệp, thiết thực và hiệu quả. Chủ động khai thác các cơ hội để phát triển dịch vụ, du lịch khi Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), gia nhập cộng đồng ASEAN, thực hiện các hiệp định tự do thương mại (FTA) song phương, đa phương.

- Quản lý chặt chẽ về giá đối với các sản phẩm dịch vụ, du lịch tại các khu, điểm du lịch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ, bán hàng có các hành vi vi phạm, gây bức xúc cho du khách.

4. Huy động mọi nguồn lực; khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển dịch vụ, du lịch phù hợp với quy hoạch, đồng bộ, hiện đại; ưu tiên các nhà đầu tư lớn, chuyên nghiệp, có thương hiệu trong đầu tư, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch.

Tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, khuyến khích phát triển dịch vụ, du lịch theo hình thức đối tác công tư (PPP); nâng cao hiệu quả đầu tư công; từng bước điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng giảm dần đầu tư của Nhà nước.

5. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình phát triển dịch vụ, du lịch; phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý du lịch và quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, phát triển dịch vụ, du lịch, đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng du lịch, nhất là vùng ven biển, hải đảo; thực hiện tốt công tác phòng, chống gian lận thương mại, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng bán hàng rong đeo bám, gây phiền hà cho du khách. Xây dựng Quảng Ngãi thành tỉnh có môi trường sống, đầu tư, kinh doanh minh bạch, thân thiện, an toàn và hấp dẫn.

Phần thứ ba

Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp thực tế của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo thể chế hoá thực hiện Nghị quyết và có chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo việc cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch, đề án, trong đó xác định rõ thời gian, lộ trình thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân có liên quan; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực để thực hiện Nghị quyết.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân tỉnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân đồng thuận, hưởng ứng thực hiện và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư
- Các ban đảng Trung ương
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng
- Vụ địa phương Ban Kinh tế Trung ương
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- C, PCVP Tỉnh ủy, P.Tổng hợp, Kinh tế
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Lê Viết Chử